TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang

Bà Nông Thị Dần

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Lục Chí Cường và bà Nguyễn Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Đức Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992, tại xã V, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú, nơi ở hiện tại: Thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Đức P1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC ngày 28/02/2013, xử phạt bị cáo Vũ Đức Q số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 04/3/2013 bị cáo đã nộp xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *(có mặt).*

* *Nguyên đơn dân sự:* Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt).*

* *Những người làm chứng:*

- Bà Bàn Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt).*

- Ông Bàn Văn M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Chị Nông Thị Thiên N1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, *(vắng mặt không có lý do).*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 10/8/2025, một mình Vũ Đức Q, cư trú tại thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Hoàng Văn T1, trú tại thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang, mục đích đến đòi số tiền 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) mà T1 đã nợ tiền của Q từ năm 2019. Quá trình Vũ Đức Q gặp, đòi tiền của Hoàng Văn T1, giữa Q và T1 đã có lời lẽ, mâu thuẫn với nhau. Đến khoảng 16 giờ 20 phút, cùng ngày, T1, L, M, N1 cùng đến quán bán hàng hóa của Q để thỏa thuận việc trả tiền nợ, T1 đi đến gian kê bàn khung kim loại trên vỉa hè, ngay phía trước gian để hàng hóa bày bán, T1 đứng đối diện với Q, cách bàn 50cm, cách Q 1,3m. Quá trình nói chuyện Q yêu cầu T1 phải trả thêm khoản tiền lãi của khoản nợ thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, Q đứng tát về phía mặt T1 nhưng không trúng, sau đó Q quay người sang trái cúi xuống dùng tay phải cầm vào phần chuôi dao, vung từ trên xuống dưới, từ phải qua trái chém về phía T1, T1 tránh được, Q tiếp tục vung dao từ dưới hướng lên trên, từ trái qua phải thì T1 giơ tay phải lên đỡ và cầm được phần bản dao khiến ngón tay trỏ của T1 bị rách, Q và T1 giằng co con dao làm rách ra đầu phía sau tai phải của T1, sau đó Q giật được con dao và ném về phía sau quán nước, Q và T1 tiếp tục lao vào bóp cổ, ghì đầu lẫn nhau và vật nhau ngã xuống nền bê tông, làm đổ vỡ bản uống nước bên cạnh, ông Vũ Đức P1 thấy vậy ông P1 cầm theo một đoạn dây dẫn nước đi về phía Q và T1 đang vật lộn, vụt từ trên xuống dưới nền bê tông để cho Q và T1 không đánh nhau nữa. Sau khi sự việc xảy ra, T1 điện báo cho Công an xã V và được người nhà đưa đến Trạm Y tế xã V để sơ cứu sau đó T1 được đưa đến Bệnh viện Đ1, tỉnh Phú Thọ điều trị vết thương.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 47A/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 17/9/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T đối với Hoàng Văn T1, kết luận: Sẹo vùng chẩm bên phải như mô tả: 01%; Sẹo đốt 3 ngón II bàn tay phải như mô tả: 01%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T1 tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại sẹo vùng chẩm phải và sẹo

đốt 3 ngón II bàn tay phải là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không thu giữ phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật gì.

- Tại Kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Trên con dao gửi giám định không phát hiện dấu vết máu người.

- Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 48A/KLVGTT-TTGĐYK&PY, ngày 18/9/2025 của Trung tâm Giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T, kết luận: Con dao gửi giám định là vật sắc phù hợp với cơ chế gây ra thương tích như trên đối với Hoàng Văn T1.

- Tại Kết luận giám định số 1088/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận: Con dao gửi giám định là dao sắc thuộc Mục 2, Phụ lục 5 "Danh mục Dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Tại điểm d, khoản 2, Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, quy định:

"*2. Vũ khí quân dụng bao gồm:*

d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật;

..."

- Vật chứng thu giữ: Ngày 13/8/2025, Vũ Đức Q tự nguyện giao, nộp 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,8cm, phần bản dao bằng kim loại dài 26,8cm, phần rộng nhất 5,1cm, dao cũ đã qua sử dụng, loại một lưỡi sắc, trên bề mặt có chỗ bị hoen gỉ và bám dính tạp chất màu nâu, khô, không mùi, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Con dao này Q cầm trong quá trình vật lộn và gây tổn thương cơ thể của T1.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTQ-P2, ngày 19/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Vũ Đức Q về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1, Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Q phạm tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đức Q từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 26 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Đức Q.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,8cm, phần bản dao bằng kim loại dài 26,8cm, phần rộng nhất 5,1cm.

Đối với hành vi của bị cáo Vũ Đức Q dùng dao gây thương tích cho anh Hoàng Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, do anh T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 22/10/2025, Công an xã V, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt là phạt tiền 6.500.000đ *(sáu triệu năm trăm nghìn đồng)*, do vậy không đề nghị xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vũ Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự anh Hoàng Văn T1, lời khai của người làm chứng trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 10/8/2025, bị cáo Vũ Đức Q, cư trú tại thôn T, xã V, tỉnh Tuyên Quang có mâu thuẫn với Hoàng Văn T1, trú tại thôn K, xã V, tỉnh Tuyên Quang, Q đã có hành vi dùng tay phải sử dụng 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,8cm, phần bản dao bằng kim loại dài 26,8cm, phần rộng nhất 5,1cm (là vũ khí quân dụng) vung dao từ dưới

hướng lên trên, từ trái qua phải thì T1 giơ tay phải lên đỡ, gây thương tích đốt 3 ngón II bàn tay phải của T1, Q và T1 giằng co con dao đã gây thương tích vùng chẩm bên phải của T1, với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T1 tại thời điểm giám định là 02%. Con dao bị cáo Vũ Đức Q sử dụng, gây thương tích cho Hoàng Văn T1 đã được Phòng K, Công an tỉnh T, Kết luận giám định số 1088/KL-KTHS ngày 09/9/2025, kết luận: Con dao gửi giám định là dao sắc thuộc Mục 2, Phụ lục 5 "Danh mục Dao có tính sát thương cao", ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Tại điểm d, khoản 2, Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, quy định:

"*2. Vũ khí quân dụng bao gồm:*

d) Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật;

..."

Như vậy, có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Đức Q phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1, Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu; nguyên đơn dân sự cũng có lỗi là không thực hiện việc trả tiền vay của bị cáo từ năm 2019 đến nay, dẫn đến bị cáo có phần nào đó bức xúc, hành vi của anh T1 cùng L, M, N1 cùng đến nhà Q gây ra áp lực tâm lý và cảm xúc của Q, nên Q không kiềm chế được hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về vũ khí quân dụng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn tới phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi sử dụng dao sắc có tính sát thương cao được xác định là vũ khí quân dụng, nếu tác động vào cơ thể người sẽ rất nguy hiểm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả anh Hoàng Văn T1 bị thương tích tỷ lệ 02% sức khỏe. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước nên bị cáo có đủ căn cứ để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ

luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Việc áp dụng điều luật như vậy thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét thấy con dao bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,8cm, phần bản dao bằng kim loại dài 26,8cm, phần rộng nhất 5,1cm.

[7] Về vấn đề khác: Đối với hành vi của bị cáo Vũ Đức Q dùng dao gây thương tích cho anh Hoàng Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, do anh T1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 22/10/2025, Công an xã V, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt là phạt tiền 6.500.000đ *(sáu triệu năm trăm nghìn đồng),* do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đức Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức Q phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đức Q 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/3/2026).

Giao bị cáo Vũ Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo

cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao có tổng chiều dài 43,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16,8cm, phần bản dao bằng kim loại dài 26,8cm, phần rộng nhất 5,1cm.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Tuyên Quang*).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Đức Q phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- CQ THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- UBND xã Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Mạnh Cường